TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19/6/2026
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hiền.
2. Ông Nguyễn Văn Hết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1983; Địa chỉ: D ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981; Địa chỉ: D ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Chị C, anh P có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Năm 2006, chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân nhân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngay 09/11/2006.

Trong thời gian chung sống chị và anh P có hai con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 09/02/2008 và Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 14/10/2017, các con chung đang sống chung với chị. Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh P là do:

Anh P không chung thủy, chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh P không thay đổi làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên từ năm 2025 không còn sống chung.

Chị yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Chị không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 14/10/2017, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 09/02/2008 đã trưởng thành, có nghề nghiệp ổn định nên chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 01/5/2026 và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung đúng như lời trình bày của chị C. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không mức phải ly hôn. Đối với các yêu cầu của chị C, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh vẫn còn thương chị C nên anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn con chung được sống cùng cha mẹ.

- Về con chung: Nếu Tòa án cho chị ly hôn với anh thì anh đồng ý giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 53, 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn P nơi cư trú ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim C, anh Nguyễn Văn P có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh P.

[4] Về hôn nhân: Năm 2006 chị C và anh P tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/11/2006. Việc kết hôn và đăng ký kết hôn là do các bên tự nguyện. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị C và anh P là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị P cho rằng nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh P là do anh P không chung thủy làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng không còn sống chung. Anh P cho rằng vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị C. Xét thấy: Từ khi D và anh P1 không còn sống chung đến nay không ai quan tâm ai, gia đình hai bên có nhiều lần hàn gắn cho chị C và anh P nhưng không thành. Trong quá trình tố tụng Tòa án tiến hành hòa giải để chị C và anh P đoàn tụ với nhau nhưng chị D không có thiện chí hàn gắn với anh P. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh P đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị C và anh P không yêu cầu cấp dưỡng vợ và chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[5] Về con chung: Chị C và anh P có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 09/02/2008 và Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 14/10/2017. Thấy rằng, từ khi chị C và anh P không còn sống chung đến nay con chung do chị C trực tiếp nuôi phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Tại biên bản lấy ý kiến, con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc T trình bày có nguyện vọng sống cùng với chị C. Lẽ đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị C là phù hợp. Do chị C không yêu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 09/02/2008 đã trưởng thành, có nghề nghiệp ổn định, chị C và anh P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị C có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Do chị C và anh P trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Do chị C và anh P trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 53, 56, 81, 82 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C. Chị Nguyễn Thị Kim C ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Do chị C và anh P không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng vợ và chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim C được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 14/10/2017. Chị C không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị C có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Do chị C và anh P trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Do chị C và anh P trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005594 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Mỹ, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn M-Lê Mộng linh

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị V

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân